

Số: **17** /TB-HĐTD

Hòa Bình, ngày **06** tháng 01 năm 2019

THÔNG BÁO

Kết quả thi tuyển vòng 2 tại Hội đồng thi tuyển viên chức năm 2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hòa Bình

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số quy định về việc tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 2432/QĐ-SGD&ĐT ngày 24/9/2019 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hòa Bình về việc thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2019;

Hội đồng thi tuyển viên chức năm 2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hòa Bình thông báo Danh sách kết quả thi vòng 2 (ngày thi 03/01/2019) đến toàn thể thí sinh tham dự thi được biết (*kết quả chi tiết có danh sách kèm theo*).

Thí sinh có nguyện vọng phúc khảo, nộp đơn xin phúc khảo (*theo mẫu đính kèm Thông báo này*) tại Phòng Tổ chức cán bộ Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hòa Bình từ ngày 06/01/2020 đến hết ngày 20/01/2020. /.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Website Sở GD&ĐT;
- Các thành viên HĐTD;
- GD, các PGD Sở;
- Lưu: VT, TCCB (05b).

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
SỞ
GIÁO DỤC
VÀ ĐÀO TẠO
PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ GD&ĐT
Bùi Thị Kim Tuyền

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN XIN PHÚC KHẢO

Kính gửi: Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2019
của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hòa Bình.

Tên tôi là:; giới tính:
Ngày, tháng, năm sinh:
Thường trú:
Địa chỉ liên lạc:
Tốt nghiệp trường:
Trình độ:; chuyên ngành:
Vị trí dự tuyển:
..... ; số báo danh:

Sau khi xem thông báo kết quả thi vòng 2 của Hội đồng thi tuyển viên chức năm 2019 Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hòa Bình, kết quả các bài thi viết kiến thức chung của tôi đạt được điểm.

Với kết quả như trên, tôi làm đơn đề nghị Hội đồng thi tuyển viên chức năm 2019 Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hòa Bình xem xét và chấm phúc khảo lại bài thi viết kiến thức chuyên ngành cho tôi.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

....., ngày ... tháng 01 năm 2020

Người làm đơn
(Ký, ghi rõ họ tên)

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	G.tính	Dân tộc	Kết quả thi			
						Điểm Ưu tiên	Điểm	Tổng điểm	Ghi chú
1	0001	Hoàng Lan Anh	21/04/1997	Nữ	Kinh		40.00		
2	0002	Nguyễn Lan Anh	28/07/1990	Nữ	Mường	5.00	56.00	61.00	
3	0003	Nguyễn Thị Minh Anh	17/11/1997	Nữ	Kinh		83.50	83.50	
4	0004	Nguyễn Thị Vân Anh	12/09/1994	Nữ	Kinh		85.50	85.50	
5	0005	Trần Thị Ngọc Ánh	06/03/1995	Nữ	Kinh		44.00		
6	0006	Bùi Thị Bình	20/07/1997	Nữ	Mường	5.00	87.50	92.50	
7	0007	Bùi Thị Chinh	30/09/1994	Nữ	Mường	5.00	81.50	86.50	
8	0008	Hoàng Thành Công	14/02/1987	Nam	Mường	5.00	19.50		
9	0009	Lường Văn Công	21/04/1994	Nam	Thái	5.00	57.00	62.00	
10	0010	Nguyễn Thị Duyên	21/03/1993	Nữ	Mường	5.00	53.50	58.50	
11	0011	Nguyễn Thị Thùy Dương	04/07/1997	Nữ	Kinh		90.50	90.50	
12	0012	Nguyễn Thị Đào	19/01/1989	Nữ	Kinh		40.00		
13	0013	Nguyễn Công Đức	22/09/1997	Nam	Tày	5.00	62.50	67.50	
14	0014	Bùi Thị Thu Hà	10/06/1989	Nữ	Mường	5.00	62.00	67.00	
15	0015	Lò Mạnh Hải	22/06/1995	Nam	Thái	5.00	BT		
16	0016	Đinh Thu Hạnh	18/07/1997	Nữ	Kinh		51.00	51.00	
17	0017	Đỗ Thị Hạnh	06/09/1997	Nữ	Kinh		52.50	52.50	
18	0018	Nguyễn Hồng Hạnh	13/09/1988	Nữ	Mường	5.00	69.50	74.50	
19	0019	Nguyễn Thúy Hằng	30/07/1997	Nữ	Kinh		63.00	63.00	
20	0020	Kim Thị Thu Hiền	06/01/1996	Nữ	Kinh		69.50	69.50	
21	0021	Hoàng Thị Thu Hiền	11/01/1986	Nữ	Tày	5.00	58.00	63.00	
22	0022	Bùi Thị Hòa	16/02/1989	Nữ	Mường	5.00	69.50	74.50	
23	0023	Lò Văn Hòa	13/02/1990	Nam	Thái	5.00	25.00		
24	0024	Trịnh Thị Thu Hoài	10/11/1987	Nữ	Kinh		73.00	73.00	
25	0025	Nguyễn Thị Thu Hương	30/08/1988	Nữ	Mường	5.00	65.50	70.50	

Ghi chú: BT: Bỏ thi.

Thư ký



Bùi Văn Phong

Hòa Bình, ngày 06 tháng 04 năm 2019



PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ GD&ĐT HÒA BÌNH

Bùi Thị Kim Tuyền

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	G.tính	Dân tộc	Kết quả thi			
						Điểm Ưu tiên	Điểm	Tổng điểm	Ghi chú
1	0026	Quản Văn Khá	27/05/1997	Nam	Kinh		41.00		
2	0027	Khà Thị Lan	25/02/1995	Nữ	Thái	5.00	55.00	60.00	
3	0028	Nguyễn Thị Lâm	18/06/1995	Nữ	Kinh		96.00	96.00	
4	0029	Đinh Thị Lân	27/07/1993	Nữ	Mường	5.00	50.00	55.00	
5	0030	Quảng Thị Mỹ Lệ	15/12/1994	Nữ	Thái	5.00	72.00	77.00	
6	0031	Bùi Thị Liên	05/10/1991	Nữ	Mường	5.00	72.00	77.00	
7	0032	Hoàng Phương Linh	19/11/1997	Nữ	Mường	5.00	60.00	65.00	
8	0033	Lê Thùy Linh	02/11/1993	Nữ	Kinh		78.00	78.00	
9	0034	Nguyễn Thùy Linh	09/10/1996	Nữ	Kinh		32.00		
10	0035	Phạm Thị Lương	21/01/1992	Nữ	Kinh		88.00	88.00	
11	0036	Bùi Thị Mùi	24/07/1991	Nữ	Mường	5.00	74.00	79.00	
12	0037	Lê Phương Nga	27/03/1996	Nữ	Dao	5.00	71.00	76.00	
13	0038	Đinh Thị Ngân	18/08/1996	Nữ	Mường	5.00	79.00	84.00	
14	0039	Bùi Thị Soi Ngân	02/11/1987	Nữ	Mường	5.00	65.00	70.00	
15	0040	Trần Thị Bích Ngọc	10/04/1997	Nữ	Kinh		72.00	72.00	
16	0041	Bùi Thị Nguyệt	25/12/1989	Nữ	Mường	5.00	50.00	55.00	
17	0042	Trần Thị Nguyệt	19/02/1991	Nữ	Mường	5.00	BT		
18	0043	Bùi Thị Nương	08/12/1990	Nữ	Mường	5.00	BT		
19	0044	Đặng Thị Phương	20/10/1997	Nữ	Dao	5.00	36.50		
20	0045	Nguyễn Thị Phượng	22/06/1990	Nữ	Kinh		78.00	78.00	
21	0046	Bùi Phương Thảo	12/10/1995	Nữ	Kinh		62.00	62.00	
22	0047	Bùi Thị Thảo	02/01/1993	Nữ	Mường	5.00	37.00		
23	0048	Bùi Thị Thi	10/05/1994	Nữ	Mường	5.00	80.00	85.00	
24	0049	Đinh Long Thọ	28/12/1995	Nam	Mường	5.00	50.00	55.00	
25	0050	Nguyễn Minh Thoa	29/04/1995	Nữ	Mường	5.00	52.00	57.00	

Ghi chú: BT: Bỏ thi.

Thư ký



Bùi Văn Phong

Hòa Bình, ngày 06 tháng 01 năm 2019

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ GD&ĐT HÒA BÌNH

Bùi Thị Kim Tuyền

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	G.tính	Dân tộc	Kết quả thi			
						Điểm Ưu tiên	Điểm	Tổng điểm	Ghi chú
1	0051	Trần Kim Thoa	14/12/1992	Nữ	Kinh		50.50	50.50	
2	0052	Lục Thị Thỏa	12/06/1991	Nữ	Nùng	5.00	83.00	88.00	
3	0053	Bùi Thị Thơm	07/08/1995	Nữ	Mường	5.00	91.50	96.50	
4	0054	Quách Thị Thơm	01/02/1989	Nữ	Mường	5.00	50.00	55.00	
5	0055	Nguyễn Thị Thu	14/09/1996	Nữ	Mường	5.00	40.50		
6	0056	Bùi Thị Thuận	17/07/1995	Nữ	Mường	5.00	50.00	55.00	
7	0057	Hoàng Thị Thủy	19/01/1987	Nữ	Kinh		97.25	97.25	
8	0058	Bùi Thị Trang	22/06/1992	Nữ	Kinh		22.50		
9	0059	Nguyễn Thị Trang	25/09/1994	Nữ	Kinh		92.25	92.25	
10	0060	Lương Thị Thu Trinh	10/03/1993	Nữ	Tày	5.00	81.00	86.00	
11	0061	Nguyễn Ngọc Tú	14/10/1983	Nữ	Mường	5.00	68.50	73.50	
12	0062	Bạch Thị Vân	21/06/1994	Nữ	Mường	5.00	77.00	82.00	
13	0063	Bùi Thị Vân	28/08/1995	Nữ	Mường	5.00	75.00	80.00	
14	0064	Bùi Thị Yến	23/02/1988	Nữ	Mường	5.00	69.50	74.50	
15	0065	Hoàng Thị Hải Yến	13/10/1991	Nữ	Nùng	5.00	26.50		
16	0066	Trần Thị Hằng	31/08/1981	Nữ	Mường	5.00	69.75	74.75	
17	0067	Nguyễn Thị Hồng	26/12/1988	Nữ	Tày	5.00	61.50	66.50	
18	0068	Nguyễn Thị Quỳnh	21/06/1984	Nữ	Kinh		66.25	66.25	
19	0069	Đặng Việt Thắng	19/08/1989	Nam	Mường	5.00	37.50		
20	0070	Phan Thị Thương	25/03/1996	Nữ	Kinh		84.50	84.50	
21	0071	Nguyễn Văn Niềm	26/09/1983	Nam	Mường	5.00	61.00	66.00	
22	0072	Bùi Văn Thắng	12/06/1987	Nam	Mường	5.00	66.25	71.25	
23	0073	Bùi Thị Trung Nghĩa	15/04/1995	Nữ	Mường	5.00	76.25	81.25	
24	0074	Bùi Như Hoa	29/04/1989	Nữ	Mường	5.00	42.75		
25	0075	Bùi Thị Hương	17/01/1991	Nữ	Mường	5.00	62.50	67.50	

Ghi chú: BT: Bỏ thi.

Thư ký



Bùi Văn Phong

Hòa Bình, ngày 06 tháng 01 năm 2019

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ GD&ĐT HÒA BÌNH

Bùi Thị Kim Tuyền